

ĐẠI BÁT-NIỆT-BÀN KINH SỚ

QUYỂN 5

PHẨM 2: THUẦN-ĐÀ (PHẦN CUỐI)

Từ câu “ngài Văn-thù khen rằng v.v...” trở xuống là đoạn ba, nói về ngài Văn-thù khen ngợi, có bốn ý: 1. Lãnh thọ lời của Thuần-đà; 2. Khen ngôn hạnh tương ứng; 3. Khen hợp với Phật chỉ; 4. Nhận lời khuyên. Vả lại, khuyên lãnh thọ hai lời khuyên trước và hai lần chê trách. Ý một như văn đã ghi. Từ câu “Này người thiện nam v.v...” trở xuống là nói về ngôn hạnh tương ứng. Nói nhân duyên sống lâu tức là chánh kiến, chánh trí, chánh hộ, chánh thuyết, là nhân duyên thường trụ. Đây là lãnh thọ ý Tương tự giải trong phần Hợp dụ ở trước, nên nói là nhân duyên. Nói “khéo biết Như Lai là pháp Thường trụ” đây là lãnh thọ ý phần chân giải ở trước. Nói “khéo che lấp tướng hữu vi của Như Lai” là lãnh thọ ý tựa giải trong phần hợp dụ ở sau. Nói “thường an vui” là lãnh thọ ý phần chân giải trong hợp dụ ở sau. Nếu lãnh thọ hai giải chân và tự, tức là gồm lãnh thọ ý sáu vị. Nhưng ngài Văn-thù chỉ dùng một lời mà có quả trách khuyên bảo, còn Thuần-đà thì dùng bao nhiêu lời như thế để quả trách khuyên bảo. Ngài Văn-thù lại chẳng bác bỏ mà lại khen ngợi, đó là do Thuần-đà nói hợp với giáo, hợp với cơ. Bạc Thánh chỉ nói về pháp mình được, chứ chẳng nói pháp của người. Cho nên biết Thuần-đà thuộc giai vị Phần chứng, vì thế ngài Văn-thù dùng phần chứng để khen ngợi ngôn hạnh của Thuần-đà, tức là phát khởi Tích năm giới, hiển Bản phần chân của Thuần-đà.

Nay nói thêm rằng: “Nên biết mười nhường là nói theo Tích. Lại dùng Tiểu lúc đầu mà vặn hỏi Đại sau cùng, cũng là vì ngại rằng chúng hội đương thời và đời vị lai chấp Tiểu lúc đầu vặn hỏi Đại sau cùng, làm trở ngại Đại sau cùng là dùng để phá Tiểu lúc đầu. Nói chúng đương thời tức là chúng mới. Vì sao? Vì giáo môn trong một đời là nhằm phá bỏ, đào thải để hội về chút điều lành, đâu thể chấp Như Lai chắc chắn là nhập Niết-bàn đồng với Tiểu thừa lúc đầu tiên ư? Chánh là vì hàng

độn căn Tiểu thừa ở đời sau chấp Tiểu, cho nên kinh Pháp Hoa ghi: “Trừ sau khi Phật diệt độ”, nếu chẳng như thế thì đâu có việc Trời, Người, Bồ-tát, Thanh văn dâng cúng phẩm vật thượng diệu, cờ phướn, lọng báu đẹp lạ, đều im lặng chẳng thọ nhận, lại thọ nhận phẩm vật tầm thường ít ỏi của một người thợ trong thành, rồi nhân việc này mà lãnh thọ vật cúng của tất cả chúng hội; lại khéo vặn hỏi Phật, được Phật khen ngợi, luận nghị với ngài Văn-thù. Cho nên biết Thuần-đà chẳng phải người như thế.

Từ câu “sau này Như Lai v.v...” trở xuống là khen ngợi ngầm hợp ý chỉ của Phật. Tức chỉ cho các phẩm Ai thán, v.v... sẽ nói rộng.

Từ câu “ta và ông v.v...” trở xuống là nói về thọ nhận lời khuyên. Ông khuyên ta che đậy hữu vi, ta cũng khuyên ông che đậy vô vi. Tuy suốt ngày nói Hữu mà chẳng thể biết hết được dụng của Hữu, suốt ngày nói Vô mà chẳng thể đến được chỗ cùng cực của Vô. Lời nói chẳng thể đến được, dứt bật mà xa lìa.

Nói xa lìa tức chỉ cho rộng mà lìa bỏ sơ lược, tức là Thế giới xa lìa, chánh thể của Niết-bàn chẳng phải thể chẳng phải dụng, chẳng phải hữu vi, vô vi. Đã chẳng phải chánh thể thì có thể xa lìa, đó là Đệ nhất nghĩa xa lìa. Ông khuyên ta che đậy Hữu, ta khuyên ông che đậy Vô, đúng sai đều có, chẳng biết đâu là chánh, đó là Đối trị xa lìa. Hữu vi vô vi là phụ luận. Nay chính là dùng hiến cúng làm tông, lìa bỏ phụ luận mà giữ tông, cho nên nói hãy xa lìa. Đây là vị nhân xa lìa. Kế là từ câu “ông hãy mau cúng dường Đức Thế Tôn cho đúng lúc. Cúng dường như thế là bậc nhất trong các pháp cúng dường”.

Như lúc mới đi, lúc mới đến, lúc bệnh, lúc vật mới thành thực, nay cúng dường lần cuối là thời gian mới đi.

Tiếp là khuyên nên mau chóng. Như phép tắc của Phật xưa thì quá giờ ngọ không được thọ thực. Nay đã gần đến thời gian này. Khuyên hãy cúng Phật và Tăng. Chính là lần cúng dường cuối cùng, khi Phật Niết-bàn.

Từ câu “Thuần-đà v.v...” trở xuống là chê trách, có ba: 1. Chẳng biết thời; 2. Chẳng biết nhanh; 3. Chẳng biết Phật.

- Bảo đúng thời: Ngài bảo tôi cúng dường đúng thời, thì đối với Phật có thể là đúng thời, còn tất cả đại chúng đều chẳng Niết-bàn, nên đó là phi thời, phi thời mà đòi hỏi cúng dường, theo lý là thuộc về tham.

- Chẳng biết nhanh: Sáu năm Đức Phật tu khổ hạnh, ngày chỉ ăn một hạt mè, một hạt gạo, huống chi hôm nay chỉ trong giây lát mà bảo

nhanh.

- Chẳng biết Phật. Ngài cho rằng Như Lai cần ăn uống hay sao? Ngài Văn-thù đồng với sự thấy biết của người khác, cho rằng cần phải ăn uống. Thuần-đà đã biết ăn tức là chẳng ăn, nên chê trách ngài Văn-thù rơi vào ba điều chẳng biết.

Kế đến từ câu “Phật bảo v.v...” trở xuống là nói về Phật ẩn khả khen ngợi để thành tựu ý trước phát khởi ý sau. Ẩn chứng cho lời chê trách, tức thành tựu cho ý trước, khen ngợi đạo trí là phát khởi văn sau.

Từ câu “ngài Văn-thù bảo Thuần-đà v.v...” trở xuống là nói về vui vẻ hứa khả, có năm ý: 1/ Vui vẻ chấp nhận; 2/ Phá vui vẻ chấp nhận; 3/ Đồng vui vẻ chấp nhận; 4/ Hiểu vui vẻ chấp nhận; 5/ Dứt vui vẻ chấp nhận.

Bấy giờ, đại chúng cho rằng Thuần-đà hạnh còn cạn cợt, cho nên Đức Phật ẩn khả lời nói của ông ấy để phá tình chấp đương thời.

1. Ngài Văn-thù do sự nghiêng lệch này mà chúc mừng rằng: Ông nói vô vi, được Phật vui lòng chấp nhận”.

2. Thuần-đà dùng viên mãn phá thiên lệch. Chẳng phải chỉ vui vẻ chấp nhận tôi, mà còn vui lòng đối với tất cả. Đầu tiên là ẩn định.

3. Ngài Văn-thù lập hai phen, đồng thời trước quyết định. Nếu nhất định vui lòng chấp nhận tất cả chúng sinh, thì ta nói hữu vi cũng nên vui vẻ chấp nhận. Nếu chẳng vui lòng chấp nhận ta thì cái vui viên mãn bị phá, tất cả nghĩa chẳng thành, lại thành cái vui thiên lệch, thế thì thành ra Phật có yêu ghét ư? Đó là lập chế phục.

4. Ngài Thuần-đà biết đó là chế phục, nên lập ra hai phen giải thích: Không có vui lòng chấp nhận nghiêng lệch nhiễm ô; Có vui lòng chấp nhận thanh tịnh cùng khắp.

Không nghiêng lệch, có ba:

- a) Bác bỏ, không vui vẻ chấp nhận nghiêng lệch.
- b) Giải thích ý không nghiêng lệch.
- c) Nêu dụ để hiển bày, như văn ghi.

Từ câu “bình đẳng đối với tất cả v.v...” trở xuống là nói về vui lòng chấp nhận thanh tịnh đối với tất cả. Tức là cảnh giới Như Lai, chúng ta chẳng thể biết được.

5. Từ “quốc vương v.v...” trở xuống là nói về dứt bật cả vui lòng chấp nhận. Chẳng nên nói nghiêng lệch suy lường khắp cả. Văn trên ngài Văn-thù nói hữu vi vô vi đều xa lìa, tức là bật lời, chẳng thể nói là vui lòng, nay nói có vui lòng, không vui lòng đều là cảnh giới Phật, chẳng thể suy lường, tức là bật suy nghĩ về vui lòng chấp nhận. Đầu tiên

là dụ cho phần trí chẳng bằng rốt ráo. Vua cưỡi xe bốn ngựa là dụ cho trí rốt ráo, các quan cưỡi xe lừa dụ cho phần chân trí, sau dụ cho phần đoạn chẳng bằng rốt ráo. Rùa, rồng ở nước dụ cho vô minh, còn thực hành hạnh Bồ-tát, cho nên chẳng thấy rõ ràng. Chim cánh vàng bay trên cao dụ cho vô minh đã hết, Phật chẳng thực hành nên thấy được rõ ràng.

Khai Thiện cho rằng dụ trước là nói giai vị thấp chẳng biết giai vị cao; dụ sau là giai vị cao rõ biết giai vị thấp. Trị Thành cho rằng cả hai dụ đều nói giai vị thấp chẳng thể biết giai vị cao, đầu tiên chẳng biết thượng trí, sau chẳng biết thượng cảnh. Linh Vị cho rằng dụ đầu tiên là nói chẳng biết Pháp thân, dụ sau nói chẳng biết Ứng thân.

Từ câu “Văn-thù v.v...” trở xuống là khen ngợi phát dương.

Khen ngợi lời nói của Thuần-đà nên nói là “đúng thế, đúng thế”. Vì ông đã rõ biết được cảnh giới Phật không thể suy lường, nên khen tặng. Phát tức đẹp bỏ nghĩa nghiêng về một bên của ta. Vì ông thử, ta thử thì chẳng phải thật, cho nên nói hữu vi chẳng phải hữu vi; ông suy chưa rõ, cho nên nói vô vi chẳng phải vô vi. Trước ngài Văn-thù nói “hãy xa lìa” tức đường ngôn ngữ dứt, nay Thuần-đà nói “là cảnh giới Phật, ta chẳng thể biết” tức cảnh tâm hành bật. Xét hỏi đến chỗ nhỏ nhiệm thì bật lời, nghiên cứu đến chỗ tột cùng thì suy nghĩ dứt, cho nên thuyết và quán đều dứt bật.

Từ câu “lúc bấy giờ, từ miệng v.v...” trở xuống là phần thứ tư thúc giục cúng, Văn có bốn: 1. Thúc giục dâng cúng; 2. Thỉnh trụ; 3. Lãnh giải; 4. Bày biện vật cúng.

1. Thúc giục dâng cúng:

Từ trên đến đây, các điềm lành đều có hiển bày, cho nên biết ánh sáng này chính là để thúc giục cúng dường. Trước đây, ngài Văn-thù khuyên Thuần-đà nên đứng thời cúng dường thì bị vặn hỏi quở trách, nay Đức Phật đích thân thúc giục, thì chẳng dám từ chối như trước. Văn có hai ý: Phát ra ánh sáng thúc giục; Phát ra âm thanh thúc giục. [1. Phát ra ánh sáng thúc giục có hai: a) Thúc giục; b) Im lặng. [a] Đầu tiên thúc giục lại có ba ý: 1. Phát ra ánh sáng; 2. Hiểu ánh sáng; 3. Thuận theo ánh sáng.

Chiếu trên thân ngài Văn-thù, tức là trên Đức Phật đã ấn chứng lời nói của Thuần-đà hợp với giáo hợp cơ, nay phát ra ánh sáng chiếu trên thân ngài Văn-thù cũng là để nâng đỡ người trên, giáo hóa kẻ dưới. Hai người luận biện đều do thần lực Phật.

Kế đến, nói “tức biết việc này” là hiểu được duyên do.

Có một vài người cho rằng thấy sắc biết tâm, ngài Văn-thù thấy

ánh sáng thì hiểu được ý Phật.

Thứ ba là thuận theo ánh sáng, thôi thúc cúng dường.

b) Buồn rầu im lặng, vì thúc giục cúng dường nên buồn rầu, chưa chịu im lặng.

2. Phát ra âm thanh thúc giục, cũng có hai ý: a) ba lần thúc giục.

b) Buồn bã khóc than.

2. Thỉnh trụ:

Từ câu “Lại bạch đại chúng rằng v.v...” trở xuống là phần thỉnh trụ, theo văn gồm có hai ý: a) Bảo chúng cùng thỉnh; b) Trùng thỉnh. [a) Bảo chúng cùng thỉnh có hai: 1/ Bảo chúng cùng thỉnh; 2/ Phật đáp. Thứ nhất, như văn kinh đã ghi. Kế là, thứ hai Phật đáp, có hai: 1/ Phật ngăn sự khóc than; 2/ Thuyết năm môn quán.

Về quán có hai ý: 1/ Quán; 2/ Kết luận.

Sáu dụ đầu tiên là nói về không, ba dụ kế tiếp là vô thường, ba dụ kế là bất tịnh, hai dụ kế là vô ngã. Thứ ba là kết luận.

Vì sao lại nói năm môn? Vì ông thỉnh ta trụ thế, vốn là vì khai đạo, nếu thường quán năm môn này thì chẳng khác gì ta trụ thế. Nếu chẳng quán được, ta trụ thế có ích lợi gì? Kinh Di Giáo nói nếu giữ gìn giới cấm, thì chẳng khác gì Phật trụ thế”, chính là nghĩa này.

b) Trùng thỉnh: cũng có hai là hỏi và đáp.

Về thỉnh như văn kinh ghi.

Trùng đáp, có hai: 1/ Đáp; 2/ Giải thích. Thứ nhất như văn đã ghi. Ông cho rằng trụ ở thế gian là thương xót, ta cho rằng nhập Niết-bàn là thương xót v.v...

Trong phần giải thích có hai là văn xuôi và kệ tụng. Phần văn xuôi như văn đã ghi.

Văn kệ và hai bài kệ ở sau đồng một ý. Trong phần kệ nói ở sau, có hai: 1/ Kệ, 2/ Văn xuôi.

3. Lãnh giải:

Từ câu “bấy giờ Thuần-đà v.v...” trở xuống là nói về lãnh giải. Văn gồm có hai: a) Lãnh giải; b) Thuật lại để thành tựu

Lãnh giải: Tuy biết chẳng diệt mà chẳng thể chẳng buồn, chẳng thể chẳng cầu thỉnh, tuy biết Như Lai diệt mà chẳng diệt, nên chẳng thể chẳng mừng, chẳng thể chẳng vui.

Thuật lại để thành tựu, văn có hai ý: 1/ Thuật lại việc chẳng thể chẳng vui; 2/ Dứt tâm chẳng thể chẳng buồn, Đầu tiên là việc vui: Ông đã biết được Như Lai phương tiện, cũng phải biết Như Lai chân thật, cho nên nêu hai chim để dụ cho quyền thật không thể lừa nhau. Mùa

xuân dụ cho cơ nghi hội đủ; ao Vô phiến nhiệt dụ cho Niết-bàn tự tại vô úy. chư Phật cùng dùng hai pháp hợp duyên vô ngại tự tại, không ngăn ngại. Ông có thể hiểu được như thế, lành thay! Lành thay!

Kế là, từ câu “Thuần-đà, ông chẳng nên v.v...” trở xuống là nêu bốn nghĩa để ngăn chặn tâm chẳng thể chẳng buồn: Một là, nêu cảnh giới của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Hay dở, tốt xấu đều như huyện hóa, huyện trường, huyện đoản, chẳng trường chẳng đoản, đâu có gì đáng buồn khổ. Hai là biết Như Lai phương tiện. Đối với hay dở, tốt xấu mà Như Lai không đấm nhiễm thì đâu có gì phải buồn khổ? Ba là biết Như Lai Niết-bàn: Thành tựu nhân Đản độ cho ông, được quả bất động, nhân quả đầy đủ, có gì đáng buồn khổ. Bốn ta là ruộng tốt, thành tựu nhân quả cho ông. Ông đạt được nhân quả tức tự đã là ruộng tốt, lại có thể làm cho người khác có đủ nhân quả. Tự lợi lợi tha đầy đủ, đâu có gì buồn khổ. Theo văn rất dễ hiểu.

4. Bày biện vật cúng: Từ “bấy giờ Thuần-đà v.v...” trở xuống là bày biện vật cúng, có hai ý: a) Tự khiêm nhường; b) Bày biện vật cúng.

Văn đầu tiên nói Niết-bàn và chẳng Niết-bàn, là nghĩa trong dụ hai chim cùng bay. Tức là cảnh giới của Như Lai thì các giai vị dưới chẳng thể biết.

Kế đến, trong phần bày biện vật cúng, nói “cùng ngài Văn-thù”, câu này có hai ý: 1/ Cho rằng ngài Văn-thù rõ biết lần cúng dường cuối cùng nên cùng với pháp lữ bày biện; 2/ Bản sáu quyển cho rằng đốt hương, rải hoa, hết lòng cúng dường Phật và ngài Văn-thù, mà chẳng nói là đồng.
